

Mẫu số: D22-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ TÂN AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 635/TB-CCTHADS

Tân An, ngày 20 tháng 9 năm 2024.

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số: 1233/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 44/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An,

Căn cứ Thông báo về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá số 1478/TB-CCTHADS ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá số: 1506/TB-CCTHADS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Laha (Chứng thư thẩm định giá số Vc 330/2024/112).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thông báo cho:

Người được thi hành án: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị Thùy Mơ).

Người phải thi hành án:

1. Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Xuất nhập Khẩu Thành Tâm, địa chỉ: số 483 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.



2. Ông Lê Ngọc Trường, sinh năm 1977, địa chỉ: Khu phố Hiệp Thương, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả thẩm định giá tài sản như sau:

1. Quyền sử dụng đất:

1.1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2070, tờ bản đồ số 1, diện tích 545,7m², loại đất ODT tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06809 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 05/11/2018 cho ông Nguyễn Văn Sàng, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 2.069.840.100đ (Hai tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, một trăm đồng).

1.2. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2071, tờ bản đồ số 1, diện tích 450m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06805 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 02/11/2018 cho bà Tạ Thị Thanh Cao, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 1.724.400.000đ (một tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.3. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2072, tờ bản đồ số 1, diện tích 450m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06803 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 02/11/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Yến, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 1.724.400.000đ (một tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.4. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2073, tờ bản đồ số 1, diện tích 450m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06804 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 02/11/2018 cho bà Phạm Ngọc Trâm, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 1.724.400.000đ (một tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.5. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2074, tờ bản đồ số 1, diện tích 450m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06802 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 02/11/2018 cho ông Nguyễn Văn Thịnh, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 1.724.400.000đ (một tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

1.6. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2075, tờ bản đồ số 1, diện tích 534,6m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06808 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 05/11/2018 cho ông Từ Thanh Hải, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 2.027.737.800đ (Hai tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).

1.7. Quyền sử dụng đất thửa đất số 2076, tờ bản đồ số 1, diện tích 502,8m², loại đất ODT, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH06807 do Ủy ban nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp ngày 05/11/2018 cho ông Đinh Văn Tiệp, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/11/2018 cho ông Lê Ngọc Trường. Giá thẩm định là 1.907.120.400đ (Một tỷ, chín trăm lẻ bảy triệu, một trăm hai mươi nghìn, bốn trăm đồng).

2. Tài sản trên đất:

2.1. Xây dựng trên thửa 2070, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm:

- Sân xi măng: diện tích 26,8m². Giá thẩm định là 1.427.046đ (Một triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng).

- Nhà xe (một phần): diện tích 107,5m². Kết cấu: mái tole thiết, đỡ mái bằng sắt, cột sắt, nền xi măng, không vách. Giá thẩm định là 21.257.717đ (Hai mươi một triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm mười bảy đồng).

2.2. Xây dựng trên thửa 2075, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm:

- Sân xi măng: diện tích 105,1m². Giá thẩm định là 5.596.365đ (Năm triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng).

- Mái che (một phần): diện tích 8,5m², gắn với nhà chính. Kết cấu: mái tole thiết, đỡ mái bằng gỗ tạp và sắt, cột xi măng, nền xi măng. Giá thẩm định là 1.400.702đ (Một triệu, bốn trăm nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng).

- Nhà chính (một phần): nhà cấp 4, diện tích 12,7m². Kết cấu: nền, móng, cột bê tông cốt thép; nền lót gạch men; tường xây gạch tô hai mặt; cửa sổ và cửa chính bằng nhôm lộng kính; mái tole xi măng; đỡ mái bằng gỗ tạp; la phòng bằng prima. Nhà có hệ thống điện nước và trang thiết bị điện nước. Giá thẩm định là 40.453.498đ (Bốn mươi triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng).

- Chuồng gà (một phần) diện tích 10m². Kết cấu: cột bằng gạch, tường xây gạch, mái tole xi măng, cửa bằng sắt và lưới B40, nền đất. Giá thẩm định là 3.737.375đ (Ba triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

2.3. Xây dựng trên thửa 2076, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm:



- Sân xi măng: diện tích 119,1m². Giá thẩm định là 6.341.837đ (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng).

- Nhà xe (một phần): diện tích 12,5m². Kết cấu: mái tole thiết, đỡ mái bằng sắt, cột sắt, nền xi măng, không vách. Giá thẩm định là 2.059.856đ (Hai triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng).

- Chuồng gà (một phần) diện tích 5,8m². Kết cấu: cột bằng gạch, tường xây gạch, mái tole xi măng, cửa bằng sắt và lưới B40, nền đất. Giá thẩm định là 2.167.678đ (Hai triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 12.986.740.373đ (Mười hai tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng). Làm tròn là 12.986.740.000đ (Mười hai tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, thông báo để Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Xuất nhập Khẩu Thành Tâm, ông Lê Ngọc Trường biết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

(Handwritten signature)

Đặng Thị Ngọc Hường